

MỘT SỐ SUY NGHĨ VỀ CHƯƠNG TRÌNH PHỤC VỤ KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN

KS. HUỖNH VĂN ANH

Vụ trưởng Vụ Kế hoạch — Tài vụ

I — ĐẶT VẤN ĐỀ

Chương trình đồng bộ có mục tiêu (chương trình mục tiêu) là một phương pháp kế hoạch được áp dụng có hiệu quả trong những năm gần đây ở nước ta. Trong kế hoạch 5 năm 1986 — 1990, Tổng cục KTTV đã đề ra chương trình mục tiêu «Đảm bảo dung lượng, chất lượng điều tra cơ bản (ĐTCB)». Tuy đầu tư của Nhà nước cho Tổng cục KTTV còn hạn chế, nhưng nhờ tập trung cho các mục tiêu xác định nên chương trình cũng đạt được những kết quả đáng kể.

Với kinh nghiệm đó, nên chăng trong kế hoạch 5 năm 1991 — 1995, một chương trình về công tác phục vụ KTTV cần được xây dựng. Sau đây là một số suy nghĩ về chương trình này.

II — MỤC TIÊU CỦA CHƯƠNG TRÌNH

Phục vụ KTTV là một trong ba nhiệm vụ lớn xuyên suốt cả quá trình tồn tại của ngành KTTV. Trong nhiều năm qua, chúng ta đã thu thập được một khối lượng lớn số liệu ĐTCB KTTV. Với khối lượng số liệu đó, chúng ta có khả năng phục vụ cho các yêu cầu nghiên cứu phát triển, xây dựng kinh tế.

Chúng ta cũng có nhiều chương trình, đề tài nghiên cứu đã được nghiệm thu. Song những kết quả đó chưa được chuyển thành sản phẩm KTTV để phục vụ rộng rãi cho các đối tượng sử dụng.

Vì vậy, một yêu cầu bức thiết, một mục tiêu phục vụ trong những năm tới là đưa các kết quả điều tra nghiên cứu KTTV ra phục vụ các yêu cầu sản xuất và đời sống, giảm nhẹ thiên tai.

Đó là mục tiêu tổng quát và cũng có thể là tên của chương trình.

Đây cũng là một việc làm nhằm tham gia hoạt động «thập kỷ giảm nhẹ thiên tai quốc tế» (IDNDR).

Từ mục tiêu tổng quát đó, có thể hình dung một sơ đồ khối như sau:



III - NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH

Qua nhiều năm hoạt động, ngành ta đã thu thập được một dãy số liệu DTCTB trên một mạng lưới trạm bao gồm gần 450 trạm KTTV các loại và gần 1200 điểm đo mưa. Những số liệu được chỉnh biên, chỉnh lý là một tài sản quý giá, đó là kết quả lao động của hàng nghìn cán bộ KTTV đã làm việc ngày đêm trên khắp mọi miền đất nước.

Chúng ta cũng đã có được kết quả nghiên cứu khoa học trong 10 năm (1980-1990) của hai chương trình cấp nhà nước, 6 chương trình cấp Tổng cục gồm hơn 40 đề tài và nhiều kết quả nghiên cứu cấp cơ sở.

Công tác phục vụ hàng ngày bằng các bản tin dự báo thời tiết, dự báo thủy văn và gần đây dự báo sóng, nước dâng, dự báo khí tượng nông nghiệp... đã góp phần đắc lực vào việc chỉ đạo phòng chống thiên tai, chỉ đạo sản xuất, giao thông đường không, đường thủy và đường bộ... Chúng ta cũng đã cung cấp số liệu KTTV để xác định chủ trương đầu tư và thiết kế cho hầu hết các công trình xây dựng trong thời gian qua.

Tuy nhiên, những kết quả đó, nhìn chung, chưa phải đã chuyển hóa tất cả thành sản phẩm KTTV để đưa ra « thị trường » tiêu thụ được, mặc dù trong quá trình xây dựng và phát triển sản xuất, sản phẩm KTTV là một sản phẩm rất « có giá ».

Nội dung của chương trình nhằm đề ra và xử lý các biện pháp (xem như những hộp đen) để chuyển các kết quả KTTV thành sản phẩm và đưa sản phẩm đó đến người sử dụng.

Quá trình đó được mô hình hóa như « cây mục tiêu » trong sơ đồ khối đã nêu ở trên.

1. Sản phẩm dự báo

1.1. Trước tiên cần xác định danh mục các sản phẩm dự báo mà ta có thể sản xuất ra. Trong phạm vi chương trình này đó là những sản phẩm đã và đang phục vụ, không nói đến những sản phẩm đang và sẽ được nghiên cứu. Đó là những bản tin dự báo hàng ngày, định kỳ hàng tuần, tháng và bản tin dự báo dài hạn trong mùa cạn. Cần xem xét lại các hình thức và soạn thảo nội dung bản tin cho thích hợp. Những bản tin này là sản phẩm dự báo mà đầu vào là các số liệu ĐTCB. « Hộp đen » phải xử lý là một hệ thống biện pháp, có thể là:

- Các phương pháp dự báo-hệ thống hóa, lựa chọn và thể chế hóa các phương pháp, đã và đang được áp dụng chính thức và không chính thức.

- Các qui trình dự báo-các bước tiến hành thu thập số liệu, phân tích dự báo để đảm bảo độ chính xác cao và sự thống nhất trong chuyên môn.

- Xác định mạng lưới trạm tối ưu để cung cấp số liệu làm dự báo.

Tổ chức thông tin để thu thập tin của mạng lưới đó, bao gồm thông tin nội địa và ngoại địa.

- Trang bị cho mạng lưới trạm các phương tiện thông tin để đảm bảo truyền số liệu trong mọi tình huống.

1.2. Khi đã có sản phẩm dự báo - phải đưa chúng đến tay người sử dụng và hướng dẫn việc sử dụng chúng.

Để giải quyết có hiệu quả, có thể xem đây là một hệ thống mà đầu vào là các bản tin, đầu ra là các quyết định của người sử dụng, thông qua « hộp đen » là các biện pháp làm cho các bản tin đến tay người sử dụng nhanh

nhất, và các hướng dẫn để người sử dụng có những quyết định có hiệu quả nhất. Hệ thống biện pháp đó có thể là:

- Truyền tin qua Đài phát thanh, truyền hình.
- Truyền tin trực tiếp.
- Soạn thảo các hướng dẫn sử dụng tin dự báo một cách phổ thông bằng tài liệu, sách báo, bằng tranh áp phích, bằng các ấn phẩm khác (sổ tay, lịch bản đồ...).

3. Đánh giá hiệu quả kinh tế

Việc đánh giá hiệu quả kinh tế đang còn là vấn đề vừa khó lại vừa mới mẻ. Các đối tượng sử dụng thông tin KTTV rất rộng, nhưng trước mắt có thể chỉ nên tập trung điều tra hiệu quả của thông tin KTTV đối với một số đối tượng có điều kiện,

Đối với thông tin dự báo, nên tập trung vào những ngành mà thông tin KTTV có tác động trực tiếp để đánh giá hiệu quả.

Ví dụ như đối với ngành nông nghiệp - Dự báo đúng một đợt không khí lạnh vào những thời kỳ làm mạ, cấy, để có chủ trương biện pháp bảo vệ mạ, quyết định lịch gieo, cấy... đưa lại kết quả dễ thấy, dễ tính ra tiền làm lợi.

Dự báo đúng một cơn bão (hướng và tốc độ chuyển, sức gió, vùng ảnh hưởng) có chủ trương đúng về thu hoạch nông sản, sẽ tránh được tổn thất có thể tính được bằng tiền do hiệu quả của bản tin dự báo.

Dự báo đúng mực nước trong mùa cạn, vạch được lịch tưới nước, lấy phù sa vào ruộng... một cách tối ưu sẽ đưa lại hiệu quả lớn cho vụ đông xuân....

Đối với ngành năng lượng - Dự báo đúng lượng nước đến hồ Hòa Bình-Thác Bà, Trị An... sẽ làm cơ sở cho kế hoạch khai thác thủy điện tối ưu. sản xuất được sản lượng điện cao điều phối giữa nhiệt điện và thủy điện đưa lại hiệu quả lớn. Hiệu quả đó tính được không khó khăn lắm.

Dự báo đỉnh lũ, tổng lượng lũ, nhất là những con lũ lớn - là điều kiện quyết định để vận hành quá trình xả lũ, cắt lũ đưa lại hiệu quả lớn lao cho việc bảo vệ vùng hạ lưu đập, bảo vệ tuyến công trình nhà máy,

Đối với ngành xây dựng - Cung cấp đúng, đầy đủ thông tin KTTV sẽ quyết định được phương án công trình tiết kiệm nhất.

Còn nhiều ví dụ có thể nêu ra đây, nhưng chỉ với những ví dụ trên cũng đủ thấy rằng vấn đề đánh giá hiệu quả kinh tế do thông tin KTTV đưa lại là có thể làm được.

Phải giải quyết một hệ thống biện pháp để đánh giá hiệu quả phục vụ dự báo. Chương trình này phải chỉ ra những biện pháp đó và dự kiến kế hoạch thực hiện nó.

2. Sản phẩm nghiên cứu khoa học

Từ số liệu ĐTCB, thông qua các chương trình, đề tài nghiên cứu, chúng ta sẽ thu được những kết quả, đó là nội dung những báo cáo khoa học, tổng kết chương trình, đề tài.

Trong nghiên cứu khoa học, nhà nước ta (Ủy ban khoa học và kỹ thuật) đã sớm vận dụng phương pháp kế hoạch hóa theo chương trình mục tiêu. Mười năm qua chúng ta đã có được nhiều kết quả nghiên cứu trong hai chương trình cấp Nhà nước, 6 chương trình cấp Tổng cục. Kết quả của hơn 40 đề tài đã được nghiệm thu nhưng chưa được ứng dụng nhiều để phục vụ sản xuất và đời sống. Có thể nói, các kết quả nghiên cứu chưa chuyển thành sản phẩm để đưa đến người sử dụng trong dạng thành phẩm.

Để chuyển các kết quả nghiên cứu thành sản phẩm cần biên soạn lại thành những tài liệu hướng dẫn, bản đồ, thích hợp với yêu cầu sử dụng của từng loại đối tượng. Trong quá trình xác định đối tượng sử dụng, điều cần thiết là phải xác định nhu cầu. Đây là công việc không đơn giản, mà cần phải tìm hiểu thị trường, giới thiệu sản phẩm, tức là phải biết vận dụng marketing.

Tóm lại là phải xử lý hàng loạt biện pháp để chuyển các kết quả nghiên cứu thành sản phẩm và đưa sản phẩm đến tay người sử dụng.

Trong quá trình này, có thể có những sản phẩm nghiên cứu sẽ được bổ sung vào hệ thống biện pháp để làm ra sản phẩm dự báo, sản phẩm số liệu, hoặc biện pháp để nâng cao chất lượng số liệu ĐTCB.

3. Sản phẩm số liệu

Những số liệu đo được ở các trạm, qua các bước chỉnh biên sẽ được nhập vào kho số liệu. Đây là bước kết thúc của dây truyền thu thập số liệu ĐTCB. Kết quả thu được có thể xem là sản phẩm của số liệu KTTV.

Tuy nhiên, về góc độ phục vụ thì kết quả đó chưa thể xem là sản phẩm hoàn chỉnh có thể cung ứng cho người sử dụng, dùng vào mục đích của mình.

Kết quả của giai đoạn này mới chỉ có thể xem là nguyên liệu tinh chế. Để làm ra sản phẩm số liệu KTTV, nhất thiết phải qua những khâu chế biến. sử dụng các công cụ tính toán (máy tính, phương pháp tính...) để làm ra sản phẩm theo yêu cầu của người sử dụng.

Khi đã có sản phẩm phải tìm cách đưa chúng đến người sử dụng trong các dạng thuận tiện theo yêu cầu. Các biện pháp xử lý, có thể bằng nhiều cách, nhưng sử dụng máy tính điện tử vào công việc này vẫn có ưu thế hơn.

Cũng như đối với các sản phẩm dự báo và nghiên cứu khoa học, sản phẩm số liệu muốn đưa đến người sử dụng có hiệu quả cũng phải có giải pháp. Chính đây là những vấn đề phải nghiên cứu, suy nghĩ để có biện pháp thích ứng. Ở giai đoạn này việc vận dụng marketing là điều cần thiết để đạt được hiệu quả cao./.